

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HS-ST

Ngày: 01/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lường Xuân Thu.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Anh; Ông Đinh Xuân Thủy.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa:* Bà Kiều Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 01/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **34/2023/TLST-HS**, ngày **05/01/2023** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **41/2023/QĐXXST-HS** ngày **16/02/2023** đối với bị cáo:

Vàng Thị D - Sinh ngày 01/01/1979 tại huyện T U, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản M N, xã H M, huyện T U, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng A S và bà: Phà Thị D1 (đều đã chết); Gia đình có 8 chị, em bị cáo là con thứ năm; Bị cáo có chồng: Sùng A Ch – sinh năm 1978; Bị cáo có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/9/2022, tạm giam ngày 01/10/2022, hiện bị cáo đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên. (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Mạnh Hùng – Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. (Có mặt)

- *Người phiên dịch cho bị cáo:* Chị Sùng Thị Thứ - sinh năm 1990.

Trú tại: Bản Hua Than, xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 22/9/2022, Vàng Thị D một mình đi bộ từ nhà tại bản M N, xã H M, huyện T U đến bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên để

tìm mua Heroine. Tại bản Noong Thăng, D gặp một người phụ nữ dân tộc Mông (không rõ lai lịch), qua nói chuyện, D đã mua của người này 01 gói Heroine (được gói bằng nilon màu xanh) với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua xong, D chia số Heroine thành 09 gói (đều gói bằng nilon màu xanh) và gói chung lại bằng mảnh nilon màu xanh rồi cất vào trong túi vải đeo trước bụng, mục đích: để sử dụng và bán. Theo D khai nhận: trong buổi chiều ngày 22/9/2022, tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, D đã bán cho 04 người đàn ông (không rõ lai lịch) 04 gói Heroine, mỗi gói giá 100.000 đồng, thu được tổng số tiền 400.000 đồng. Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày, D đang ở trong bản Noong Thăng, xã Phúc Than thì bị lực lượng Công an huyện Than Uyên phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại túi vải đeo trước bụng của Vàng Thị D 01 gói ngoài gói bằng nilon màu xanh bên trong có 05 gói nhỏ đều gói bằng nilon màu xanh chứa Heroine và số tiền 400.000 đồng do D khai là bán Heroine mà có.

Tại kết luận giám định số 110 ngày 22/9/2022 của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Công an huyện Than Uyên và Kết luận giám định số 789/KL-KTHS ngày 26/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Vàng Thị D có khối lượng: 2,05 gam, là ma túy, loại.

Tại kết luận giám định số 788/KL-KTHS ngày 27/9/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 400.000 đồng, thu giữ của Vàng Thị D gửi đến giám định là tiền thật.

Vật chứng của vụ án gồm: 2,05 gam Heroine thu giữ của Vàng Thị D, đã trích 0,14 gam gửi giám định, không hoàn lại mẫu vật; còn lại: 1,91 gam Heroine, 06 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu. Các vật chứng đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT –VKS, ngày 05/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Vàng Thị D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Than Uyên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vàng Thị D phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt: Đề nghị HĐXX Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Thị D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 1,91 gam Heroine; 01 phong bì Công an huyện Than Uyên bên trong đựng 06 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu. Trả lại cho bị cáo Vàng Thị D số tiền 400.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Vàng Thị D không có ý kiến tranh luận gì đối với quan điểm của vị đại diện Kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Về quy trình tố tụng cũng như căn cứ pháp luật mà vị đại diện Kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo, người bào chữa hoàn toàn nhất trí. Tuy nhiên mức hình phạt là quá cao vì: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chưa có tiền án, tiền sự, sự nhận thức về pháp luật và xã hội còn hạn chế. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đề nghị, để bị cáo tự cải tạo mình và sớm hòa nhập cộng đồng, xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm trở về với gia đình, xã hội và xin được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa và bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập

trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 22/9/2022, tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Vàng Thị D đã mua trái phép 01 gói Heroine của một người không rõ lai lịch với giá 1.500.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hồi 15 giờ 40 phút cùng ngày, tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, Vàng Thị D bị Công an huyện Than Uyên bắt quả tang, thu giữ 05 gói Heroine có tổng khối lượng 2,05 gam và số tiền 400.000đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Vàng Thị D đã đủ yếu tố cấu thành tội: “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 – Bộ luật hình sự. Nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo có đủ mọi điều kiện để biết rằng: Heroine là chất ma túy gây nghiện, hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, nên Nhà nước nghiêm cấm và xử phạt nghiêm khắc đối với người nào có một trong những hành vi liên quan đến chất ma túy. Nhưng với lối sống buông thả, coi thường pháp luật. Do nghiện chất ma túy ngày 22/9/2022 bị cáo cố ý thực hiện hành vi mua trái phép 01 gói Heroine với giá 1.500.000đồng, sau đó chia thành nhiều gói nhỏ, trong ngày bị cáo đã bán lại cho những người nghiện khác được 400.000đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, trực tiếp gây mầm họa, làm phát sinh người nghiện chất ma túy trên địa bàn. Nên cần phải xử lý thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội, đây cũng là căn cứ, lý do không được Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của người bào chữa về việc giảm mức hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Vàng Thị D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã

thực hiện , bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xét giảm phần nào khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy gia đình bị cáo còn đang khó khăn, bị cáo không đảm nhiệm chức vụ nghề nghiệp gì, do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong bên trong đựng 1,91 gam Heroine; 01 phong bì Công an huyện Than Uyên bên trong đựng 06mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu. Xét thấy số vật chứng này là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 400.000đồng thu giữ của bị cáo, xét thấy đây là tiền do bị cáo bán chất ma túy mà có. Do vậy cần tịch thu xung ngân sách Nhà nước.

Về nguồn gốc Heroine và những người mua, bị cáo Vàng Thị D đều không rõ lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vàng Thị D là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin được miễn toàn bộ án phí, nên cần chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47- Bộ luật hình sự; Điều 106; 135;136; 331; 333 – Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Thị D phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Vàng Thị D 03** (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/9/2022.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 1,91 gam Heroine; 01 phong bì Công an huyện Than Uyên bên trong đựng 06 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên lập ngày 09/01/2023).

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Thị D.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Than Uyên.
- VKSND tỉnh Lai Châu.
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.
- Bị cáo; Người bào chữa.
- CA huyện Than Uyên.
- CQTHAHS huyện Than Uyên.
- Chi cục THADS huyện Than Uyên.
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Xuân Thu